

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh năm 2020**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1891/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020; số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 phê duyệt chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Thông báo số 186/TB-BTTTT ngày 20/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại buổi làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh, ngày 11/12/2019;
- Các Chỉ thị của UBND tỉnh: Số 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4; số 13/CT-UBND ngày 13/08/2019 về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 239/KH-UBND ngày 29/07/2016 về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; số 498/KH-UBND ngày 30/12/2016 về thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của HĐND tỉnh “Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020”; số 256/KH-UBND ngày 03/8/2018 bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020;
- Văn bản số 2055/BTTTT-THH ngày 27/06/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

## **II. MỤC TIÊU**

Thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 đã đề ra tại các Kế hoạch của UBND tỉnh, gồm: Số 239/KH-UBND ngày 29/07/2016 về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 498/KH-UBND ngày 30/12/2016 về thực hiện Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của HĐND tỉnh “Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020”; số 256/KH-UBND ngày 03/8/2018 bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho hoạt động về công nghệ thông tin (CNTT) tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Từng bước triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 khi được ban hành. Ứng dụng CNTT gắn với hiện đại hóa cải cách hành chính.

Thực hiện công khai, minh bạch tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT theo hướng số hóa, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của địa phương, đơn vị.

Đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; tăng cường đào tạo nhân lực CNTT phù hợp yêu cầu chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số có lộ trình, góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; phấn đấu năm 2020, Hà Tĩnh nằm trong top 10 cả nước về chỉ số đánh giá mức độ xây dựng Chính quyền điện tử.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Đồng bộ, kết nối và liên thông hệ thống chỉ đạo điều hành, gửi nhận văn bản, gắn với thực hiện ký số và lưu trữ điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến cuối năm 2020 phấn đấu có 100% người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, lãnh đạo cấp phòng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn ứng dụng chữ ký số chuyên dùng cá nhân để ký văn bản điện tử.

- Tổ chức đánh giá, lựa chọn giải pháp tối ưu và triển khai đồng bộ Hệ thống phòng họp không giấy tờ cấp tỉnh đến cấp huyện. Ứng dụng hội nghị trực tuyến ở một số cấp huyện đến cấp xã.

- Nghiên cứu đề xuất phần mềm quản trị thông minh trong hoạt động của CQNN.

- Triển khai các biện pháp tăng cường giám sát, ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước; tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 và nâng cao vai trò, hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ thông minh vào công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công tại các ngành Giáo dục, Y tế, Du lịch, Nông nghiệp, Tài nguyên Môi trường, Giao thông vận tải,...; triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm đấu giá trực tuyến đối với tài sản công.

- Từng bước số hóa, liên thông hệ thống hồ sơ, văn bản quản lý nhà nước tại các ngành, các cấp và tổ chức quản lý để dùng chung trên môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng phương án số hóa các lĩnh vực trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Nghiên cứu các giải pháp tối ưu về mô hình Trung tâm điều hành hoạt động đô thị và hoạt động Chính quyền điện tử theo lĩnh vực, tiến tới đồng bộ thành Trung tâm điều hành Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

## **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp và xây dựng Nông thôn mới**

Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và phát triển dịch vụ công mức 4, phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt trên 25% tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin theo Quyết định 739/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp, hướng đến nền hành chính thân thiện, minh bạch và hiệu quả.

Quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển hiệu quả Sàn thương mại điện tử và các gian hàng trên Sàn, hỗ trợ các Doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử; Phối hợp phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; thúc đẩy hoạt động logistic trong thương mại nông thôn qua hệ thống Bưu điện văn hóa xã.

Tăng cường ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển nền nông nghiệp CNC, nông nghiệp thông minh, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần hỗ trợ tái cấu trúc nền nông nghiệp, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNTT trong sản xuất kinh doanh các sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm OCOP.

Ứng dụng CNTT cho hệ thống truyền thanh tại các xã, phường, thị trấn về đích Nông thôn mới và đô thị văn minh; triển khai xây dựng và nâng cấp các Trang thông tin điện tử cho các xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

Từng bước ứng dụng CNTT đồng bộ trong quản lý giáo dục và giảng dạy tại các trường từ tiểu học, phổ thông, trung học chuyên nghiệp cao đẳng đến đại học theo hướng giáo dục thông minh; từng bước tiến tới thực hiện việc thu chi không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai quản lý giao thông thông minh; y tế thông minh và các ứng dụng được HĐND tỉnh thông qua, đáp ứng từng bước yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; phát huy hiệu quả các hợp tác đã ký kết với các Tập đoàn Công nghệ.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

Tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và chuẩn hóa kỹ năng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, Giám đốc CNTT ở các cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực tế về Kiến trúc Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, cuộc cách mạng 4.0, hướng tới Chính phủ số và kinh tế số,...

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an toàn mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức Diễn tập bảo đảm an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo nhân lực CNTT-TT chất lượng cao phục vụ quá trình xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh. Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm tìm hiểu về các công nghệ tiên tiến về CNTT đồng thời tăng cường hợp tác trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực CNTT.

Mở rộng đào tạo tin học đạt các chuẩn kỹ năng cần thiết về CNTT trong cộng đồng, xã hội nhằm nâng cao trình độ, nhận thức và ứng dụng có hiệu quả Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh.

Cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử và chương trình đào tạo chuyên gia chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **4. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT hướng tới Chính phủ số**

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP) nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số; xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng (SoC) cấp tỉnh; xây dựng Chiến lược chuyển đổi số cho Tỉnh để phê duyệt ngay sau khi Đề án Chuyển đổi số quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nghiên cứu lựa chọn phương án thuê dịch vụ hosting và tổ chức quản lý tập trung toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh.

Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý báo cáo trực tuyến về chỉ tiêu kinh tế, xã hội theo mô hình tập trung nhằm thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu theo các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đầu vào từ cấp sở, ngành gắn với lưu trữ dữ liệu số về KTXH; xây dựng nền tảng Chính quyền điện tử tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ trung ương đến địa phương để tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

Tiếp tục trang bị các giải pháp an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống mạng LAN, máy chủ và mạng chuyên dùng của các CQNN; tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin và mạng lưới ứng cứu sự cố mạng máy tính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức kết nối liên thông hệ thống dữ liệu của các ngành Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải,...vào nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung quốc gia NGSP theo chỉ đạo và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **5. Tham gia thí điểm Đô thị thông minh, Chính quyền số, Trục liên thông kết nối, An toàn an ninh mạng**

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tham gia làm thí điểm triển khai các mô hình, ứng dụng mới trong thực hiện các Chương trình Quốc gia về chuyển đổi số, Chính quyền số, Kinh tế số, Đô thị thông minh, An toàn thông tin và thực hiện, cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương.

Chủ động nghiên cứu thí điểm và có phương án nhân rộng hiệu quả các mô hình thôn/tổ dân phố, xã/phường/thị trấn thông minh.

#### **6. Chuẩn bị cho thực hiện các nhiệm vụ về CNTT trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX**

Xây dựng Đề án để Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hướng tới Chính quyền số và Kinh tế số trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

Trên cơ sở nhiệm vụ đề ra, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm lập hồ sơ, dự toán và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét cụ thể việc bố trí nguồn vốn theo quy định hiện hành.

## **V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các bộ, ngành Trung ương, chương trình quốc gia về CNTT và nguồn vốn ODA; tăng cường huy động các nguồn vốn xã hội hóa và chủ yếu thực hiện việc thuê các dịch vụ CNTT.

2. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các dự án về CNTT nhằm đảm bảo tính hiệu quả của quá trình đầu tư và phát huy tối đa hiệu quả khai thác các nguồn vốn.

3. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hiện hành về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho UBND tỉnh về chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử theo hướng Chính quyền số hướng tới phát triển kinh tế số; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

4. Đổi mới công tác tuyên truyền, tăng cường tuyên truyền trực tuyến, trực quan, phát huy hiệu quả các Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, chủ trương, các lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đặc biệt trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, tương tác, trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ mới về ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ và quản lý nhà nước.

6. Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm về các mô hình thực tế triển khai hiệu quả các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử như Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), phát triển ứng dụng trên nền tảng di động (Mobility),...

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện**

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này và thực tiễn ở đơn vị, địa phương để tổ chức, triển khai Kế hoạch của đơn vị hàng năm bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả.

Cân đối nguồn kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, các nguồn hợp pháp khác) để thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án cụ thể về ứng dụng, phát triển CNTT năm 2020.

### **2. Các cơ quan chủ trì các dự án, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch**

Có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ được giao theo quy định, bảo đảm lồng ghép có hiệu quả với các

chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Định kỳ 6 tháng, cả năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh các nội dung (khi cần thiết).

Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

### **4. Các Sở sau đây có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ**

**a) Sở Tài chính:** Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

**b) Sở Nội vụ:** Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

**c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu, tổng hợp, trình UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án theo Kế hoạch.

**d) Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ tháng cuối quý./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông;  
Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Lưu VT, PC<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Vinh**